

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 12 năm 2023
"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trí Dũng và ông Nguyễn Ngọc Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Phan Thị T** - Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P** - Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh P vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn là chị Phan Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

- Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn với nhau ngày 21/9/2010, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng tại xã H, huyện Đ, tình cảm hòa thuận cho đến tháng 3/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình mà ham chơi bời, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh P còn đe dọa chị và gia đình nhà chị làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn vì vậy yêu cầu được li hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Chị Phan Thị T trình bày chị và anh Nguyễn Văn P có với nhau 03 con chung là Nguyễn Tấn M, sinh ngày 08/10/2011; Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 30/4/2016 và Nguyễn Thanh V, sinh ngày 14/5/2019. Cả 03 con chung đều đang ở với chị và ông bà nội. Chị xác định có đầy đủ điều kiện nuôi con vì vậy sau khi li hôn, chị

yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Phan Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết và xét xử vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt mà không có lý do. Tòa án đã xác minh làm việc với ông Nguyễn Văn C (là bố đẻ của anh P), ông C xác nhận việc kết hôn và quá trình chung sống giữa chị T và anh P đúng như chị T đã trình bày. Nguyên nhân vợ chồng chị T, anh P mâu thuẫn là do anh P ham chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau nên chị T và anh P đã sống li thân từ tháng 7/2023 đến nay. Về con chung thì chị T và anh P có 03 con chung như chị T đã trình bày. Nếu chị T và anh P được Tòa án cho li hôn thì ông đề nghị cho anh P được nuôi cháu M, gia đình ông sẽ giúp đỡ, hỗ trợ trong việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn P đều vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn là chị Phan Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị T và ông C (bố đẻ của anh P), kết quả xác minh của Tòa án tại UBND xã H thì nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh P ham chơi, không chịu làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến vợ chồng phải sống li thân từ nhiều tháng nay. Như vậy, chị T và anh P đã không còn sống chung để thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy xét yêu cầu li hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau li hôn: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn P có với nhau 03 con chung như đã trình bày trên. Chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung. Về phía gia đình anh P đề nghị giao cho anh P được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Tấn M. Mặc dù ông C là bố đẻ anh P đề nghị giao cho anh P được nuôi con chung là cháu M và gia đình sẽ hỗ trợ giúp đỡ trong việc nuôi dưỡng cháu nhưng thực tế thì anh P đang đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại gia đình, quá trình giải quyết vụ án anh P cũng không có mặt để thể hiện quan điểm nguyện vọng về nuôi con sau li hôn vì vậy nếu giao con cho anh P thì anh P sẽ không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người được giao trực tiếp nuôi dưỡng con,

không đảm bảo được việc chăm sóc giáo dục con. Do vậy, để cho các con chung có được sự chăm sóc nuôi dưỡng tốt nhất, quyền lợi của các con được đảm bảo và không bị ảnh hưởng về tâm lý cũng như thiếu tình cảm khi bố mẹ li hôn nên giao cả 03 con chung cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau li hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con sau li hôn nhưng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên trong vụ án này không buộc anh P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau li hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị T không yêu cầu giải quyết và anh Nguyễn Văn P cũng vắng mặt nên không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Phan Thị T là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí li hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu li hôn của chị T. Giao cả 03 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con sau li hôn. Về tài sản chung, vay nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị T được li hôn anh Nguyễn Văn P.

2. Về nuôi con chung sau li hôn: Giao cho chị Phan Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung là Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 30/4/2016 và Nguyễn Thanh V, sinh ngày 14/5/2019 và Nguyễn Tấn M, sinh ngày 08/10/2011 (cả 03 con đều đang ở với chị T và bố mẹ đẻ anh P tại khu M, xã H, huyện Đ).

Anh Nguyễn Văn P không ai phải cấp dưỡng nuôi con sau li hôn.

Sau khi li hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị T phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí li hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0004535 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Hùng Xuyên, h. Đoan Hùng;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Tạ Hồng Tuấn